TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:139 /2020/DS – ST
Ngày: 30/12/2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Ngoan;

2. Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát Viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 215/2020/TLST-DS, ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 391/2020/QĐXXST – DS ngày 19 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 299/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng S.

Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 đường N, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng Giám Đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Văn H – chức vụ: Giám đốc chi nhánh An Giang (Theo Giấy ủy quyền số: 3980/2019/QUQ-PL ngày 16/12/2019).

Ông Lưu Văn H ủy quyền cho ông Phạm Thái B, sinh năm 1980.

- Bị đơn: Ông Trịnh Thái N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 359A/18 khóm B 3, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.

(Ông B có đơn xin xét xử vắng mặt, ông N vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 23/03/2020, biên bản công khai chứng và hòa giải, biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn là Ngân hàng S do ông Phạm Thái B đại diện trình bày:***

Ngày 04/7/2018, Ngân hàng có cho ông Trịnh Thái N vay vốn với tổng số tiền vay là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) mục đích vay là để tiêu dùng, lãi suất 24%/năm, phương thức trả nợ: trả vốn – lãi hàng tháng, cho vay không có tài sản bảo đảm. Từ khi nhận nợ, ông N đã thanh toán được tổng số tiền vốn lãi: 5.959.173 đồng, tuy nhiên từ ngày 26/11/2018 đến nay ông N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ nhưng không có kết quả. Tính đến ngày 30/12/2020 ông N còn nợ Ngân hàng S với tổng số tiền vốn và lãi là 30.338.199 đồng.

Do đó Ngân hàng buộc ông Trịnh Thái N trả cho Ngân hàng S số tiền 30.338.199 đồng (ba mươi triệu ba trăm ba mươi tám nghìn một trăm chín mươi chín đồng), trong đó nợ vốn là 15.800.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 30/12/2020 là 14.538.199 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký.

* Bị đơn ông Trịnh Thái N vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng và lần thứ hai tại phiên tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ chứng minh, không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ông B đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vào ngày 29/12/2020, lý do bận công việc không thể tham gia phiên tòa. Bà L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu:

*** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:**

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

*** Việc chấp hành pháp luật của Thư ký:**

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:**

- *Đối với nguyên đơn:* Từ khi thụ lý vụ án đến nay, nguyên đơn đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 86 của Bộ luật Tố tụng Dân sự về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn.

- *Đối với bị đơn:* Từ khi thụ lý vụ án đến nay bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không thực hiện việc tham gia các phiên hoà giải do Toà án thực hiện là không thực hiện quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015 về quyền và nghĩa vụ của bị đơn mặc dù đã được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đã tự nguyện từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và còn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Trịnh Thái N phải thanh toán số tiền vốn, lãi tính đến ngày 30/12/2020 là 30.338.199 đồng. Trong đó: gốc 15.800.000 đồng và lãi trong hạn 5.094.302 đồng, lãi quá hạn 8.506.263, lãi phạt quá hạn 937.635 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 31/12/2020 đến khi thanh toán dứt nợ.

Áp dụng: Điều 26, 35, 40 BLTTDS 2015

Điều 463, 466, 468 BLDS 2015;

Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền:

Tranh chấp giữa Ngân hàng S với ông Trịnh Thái N là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, mục đích vay tiêu dùng được xem là tranh chấp dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngân hàng S khởi kiện là nguyên đơn trong vụ án và xác định ông Trịnh Thái N là bị đơn, phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngân hàng S do bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – chức vụ: Tổng Giám Đốc Ngân hàng S là người đại diện theo pháp luật, và người đại diện theo ủy quyền là ông Lưu Văn Hon – chức vụ: Giám đốc chi nhánh An Giang (Theo Giấy ủy quyền số: 3980/2019/QUQ-PL ngày 16/12/2019). Ông Lưu Văn Hon ủy quyền lại cho ông Phạm Thái B – Chức vụ: Phó phòng giao dịch Long Xuyên – chi nhánh An Giang (theo giấy ủy quyền ngày 23/03/2020 của Giám đốc Ngân hàng S – chi nhánh An Giang tham gia tố tụng, thủ tục ủy quyền hợp lệ phù hợp với Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được Tòa án chấp nhận ông Phạm Thái B tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 04/7/2018, Ngân hàng có cho ông Trịnh Thái N vay vốn với tổng số tiền vay là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) mục đích vay là để tiêu dùng, lãi suất 24%/năm, từ ngày 04/7/2018 đến ngày 4/7/2020; phương thức vay: từng lần; lãi suất vay là 24%/năm (áp dụng cho 06 tháng đầu tiên, bắt đầu từ tháng 7 lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất huy động tiết kiệm 13 tháng VNĐ lãnh lãi cuối kỳ của số tiền huy động bật thang cao nhất của ngân hàng S + biên độ 16,4%/năm và được ngân hàng S điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước về lãi suất cho vay). Tính đến ngày 30/12/2020 ông N đã thanh toán được tổng cộng vốn, lãi là 5.959.173 đồng.

Do ông Trịnh Thái N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu ông Trịnh Thái N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 15.800.000 đồng và lãi tạm tính đến 30/12/2020 là 14.538.199 đồng, tổng cộng số tiền là 30.338.199 đồng (ba mươi triệu ba trăm ba mươi tám nghìn một trăm chín mươi chín đồng).

Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận thấy Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD 1818400454 ngày 04/7/2018 giữa Ngân hàng S chi nhánh An Giang với bà L được ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với Điều 17 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dung đối với khách hàng do Ngân hàng nhà nước ban hành và Luật tổ chức tín dụng năm 2010 cho nên hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý. Việc bị đơn ông N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả vốn, lãi theo hợp đồng là vi phạm thỏa thuận đã giao kết trong hợp đồng nên bà là người có lỗi và phải chịu hậu quả theo giao kết trong hợp đồng giữa hai bên, hơn nữa trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án phía bị đơn đã được niêm yết các thông báo của Tòa án nhưng không thể hiện ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như chứng cứ do Tòa án thu thập nhưng ông N cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc có yêu cầu phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy bà đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ được quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD 1818400454 ngày 04/7/2018 được ký kết giữa Ngân hàng S - Chi nhánh An Giang với ông N để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S yêu cầu ông N có trách nhiệm trả số tiền vốn là 15.800.000 đồng và lãi tạm tính đến 30/12/2020 là 14.538.199 đồng, tổng cộng số tiền là 30.338.199 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến ngày thực tế ông N thanh toán đầy đủ số nợ đã vay cho Ngân hàng S.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Trịnh Thái N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010.

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S đối với bị đơn là ông Trịnh Thái N .

Buộc bà ông có trách nhiệm trả cho Ngân hàng S số tiền vốn là 15.800.000 đồng và lãi tạm tính đến 30/12/2020 là 14.538.199 đồng, tổng cộng số tiền là 30.338.199 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến ngày thực tế ông N thanh toán đầy đủ số nợ đã vay (do Ngân hàng S – Chi nhánh An Giang đại diện nhận)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (31/12/2020), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nơ gốc. Trường hợp trong hợp đồng vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trịnh Thái N phải chịu 1.517.000 đồng (một triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng S 577.000đ (năm trăm mười nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005523 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên do Ngân hàng S – Chi nhánh An Giang đại diện nhận.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- THA TPLX;
- VKS TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đức Anh